**Chuẩn bị**

1. **Vòng lặp là gì?**

Vòng lặp được sử dụng để yêu cầu chương trình thực hiện các câu lệnh lặp đi lặp lại.

1. **Có những vòng lặp nào? Viết một ví dụ cho từng loại vòng lặp.**

* Vòng lặp **while** kiểm tra điều kiện tiếp tục vòng lặp trước tiên. Nếu điều kiện là đúng, phần thân vòng lặp được thực thi; nếu sai thì vòng lặp kết thúc.

**Cú pháp**:

while (vòng lặp – điều kiện tiếp tục) {

// thân vòng lặp;

Statement(s);

}

**VD:**

int count = 0;

while (count < 100) {

System.out.println(“Welcome to Java! ”);

count++;

}

* Vòng lặp **do-while** giống như vòng lặp while ngoại trừ việc nó thực thi phần thân vòng lặp trước sau đó kiểm tra điều kiện tiếp tục vòng lặp để quyết định tiếp tục hay kết thúc.

**Cú pháp:**

do {

// thân vòng lặp;

Statement(s);

} while (điều kiện tiếp tục vòng lặp);

**VD:**

int count = 0;

do {

System.out.println("Welcome to Java!");

count++;

} while (count < 100);

* Vòng lặp **for** thường được sử dụng để thực thi phần thân vòng lặp với số lần cố định.

**Cú pháp:**

for (hành động ban đầu; điều kiện tiếp tục vòng lặp; hành động sau mỗi lần lặp) {

// thân vòng lặp;

Statement(s) ;

}

**VD:**

int i;

for (i = 0; i < 100; i++) {

System.out.println("Welcome to Java! ");

}

**3. Các lệnh điều khiển vòng lặp.**

Từ khóa **break** ngay lập tức kết thúc vòng lặp.

Từ khoá **continue** để thoát ra khỏi lần lặp hiện tại trong vòng lặp.